|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn | Dạy | Ngày | 24/2/2024 | 22/2/2024 | 24/2/2024 | 24/2/2024 |
| 16/2/2024 | Tiết | 1 | 3 | 3 | 2 |
| Lớp | 9A | 9B | 9C | 9D |

..............................................................

**Tiết 46- Bài 48: QUẦN THỂ NGƯỜI**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức, kỹ năng:** Sau khi học xong bài này, học sinh:

***a) Kiến thức***

- Biết được 1 số đặc điểm cơ bản của quần thể người liên quan đến vấn đề dân số Từ đó thay đổi nhận thức dân số và phát triển xã hội, giúp cán bộ với mọi người dân thực hiện tốt pháp lệnh dân số.

- Hiểu để so sánh các dạng tháp tuổi dân số

- Vận dụng kiến thức để giải thích một số hiện tượng trong thực tế.

***b. Kĩ năng:***

- Tiếp tục rèn và củng cố kĩ năng thu thập thông tin, xử lí tình huống, hoạt động nhóm...

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh**

***a. Các phẩm chất***

**-** Phát huy tính chăm chỉ, tự học, sống có tinh thần và trách nhiệm trong công việc.

***b. Các năng lực chung***:

- Năng lực giao tiếp, tự học, giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác

***c. Các năng lực chuyên biệt***

- Năng lực hiểu biết sinh học, nghiên cứu.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giỏo viên**

- Tranh phóng to H 48, 47 SGK.

- Tư liệu về dân số Việt Nam năm và ở địa phương.

**2. Học sinh:** Đồ dùng học tập, giấy nháp

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. Hoạt động khởi động (5 phút)**

- Quần thể là gì? Nêu những đặc trưng cơ bản của quần thể?

- Trong những tập hợp dưới đây, tập hợp nào là quần thể sinh vật?

1. Các con voi sống trong vườn bách thú. 4. Tập hợp cá chép sống trong ao.

2. Các cá thể tôm sú sống trong đầm. 5. Rừng dừa Bình Định.

3. Một bầy voi sống trong rừng rậm Châu Phi. 6. Các cá thể chim trong rừng

7. Tập hợp người Việt Nam định cư ở thành phố của Đức.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **HOẠT ĐỘNG 1**  ***Sự khác nhau giữa quần thể người với các quần thể sinh vật khác (5ph)*** | | |
| - GV yêu cầu HS hoàn thành bảng 48.1 SGK.  - Gọi HS báo cáo kết quả 1 vài nhóm, cho HS nhận xét.  - GV nhận xét và thông báo đáp án.  - Quần thể người có đặc điểm nào giống với các đặc điểm của quần thể sinh vật khác?  - GV: tỉ lệ giới tính có ảnh hưởng đến mức tăng giảm dân số từng thời kì, đến sự phân công lao động ...(như SGV).  - Quần thể người khác với quần thể sinh vật khác ở những đặc trưng nào? do đâu có sự khác nhau đó?  - Yêu cầu HS tự rút ra kết luận. | | - HS vận dụng kiến thức đã học ở bài trước, kết hợp với kiến thức thực tế, trao đổi nhóm bàn 2 phút, thống nhất ý kiến và hoàn thành bảng 48.1 vàoVBT.  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát bảng 48.1, nhận xét và rút ra kết luận |
| **Kết luận**  **I. Sự khác nhau giữa quần thể người với các quần thể sinh vật khác**  - Quần thể người có đặc trưng sinh học chư những quần thể sinh vật khác.  - Quần thể người có những đặc trưng khác với quần thể sinh vật khác ở những đặc điểm như: pháp luật, chế độ hôn nhân, văn hoá, giáo dục, kinh tế...  - Con người có lao động và tư duy nên có khả năng tự điều chỉnh các đặc điểm sinh thái trong quần thể, đồng thời cải tạo thiên nhiên. | | |
| **HOẠT ĐỘNG 2**  ***Đặc điểm về thành phần nhóm tuổi của mỗi quần thể người(20phút)*** | | |
| - GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK.  - Trong quần thể người, nhóm tuổi được phân chia như thế nào?  - GV giới thiệu tháp dân số H 48.  - Cách sắp xếp nhóm tuổi cũng như cách biểu diễn tháp tuổi ở quần thể người và quần thể sinh vật có đặc điểm nào giống và khác nhau?  (Cho HS quan sát H 47 và H 48 để HS so sánh).  - Yêu cầu HS thảo luận hoàn thành bảng 48.2  - GV yêu cầu báo cáo kết quả bài tập.  - GV nhận xét kết quả, phân tích các H 48.2 a, b, c như SGV.  - Em hãy cho biết thế nào là 1 nước có dạng tháp dân số trẻ và nước có dạng tháp dân số già?  - Trong 3 dạng tháp trên, dạng tháp nào là dân số trẻ, dạng tháp nào là tháp dân số già?  Việt Nam là nước có dân số trẻ, phấn đấu năm 2050 là nước có dân số già.  - Việc nghiên cứu tháp tuổi ở quần thể người có ý nghĩa gì?  - GV hướng dẫn lại các dạng tháp tuổi cho HS yếu, kém.  - GV yêu cầu HS tự rút ra kết luận. | - GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK.  - Trong quần thể người, nhóm tuổi được phân chia như thế nào?  - GV giới thiệu tháp dân số H 48.  - Cách sắp xếp nhóm tuổi cũng như cách biểu diễn tháp tuổi ở quần thể người và quần thể sinh vật có đặc điểm nào giống và khác nhau?  (Cho HS quan sát H 47 và H 48 để HS so sánh).  - Yêu cầu HS thảo luận hoàn thành bảng 48.2  - GV yêu cầu báo cáo kết quả bài tập.  - GV nhận xét kết quả, phân tích các H 48.2 a, b, c như SGV.  - Em hãy cho biết thế nào là 1 nước có dạng tháp dân số trẻ và nước có dạng tháp dân số già?  - Trong 3 dạng tháp trên, dạng tháp nào là dân số trẻ, dạng tháp nào là tháp dân số già?  Việt Nam là nước có dân số trẻ, phấn đấu năm 2050 là nước có dân số già.  - Việc nghiên cứu tháp tuổi ở quần thể người có ý nghĩa gì?  - GV hướng dẫn lại các dạng tháp tuổi cho HS yếu, kém.  - GV yêu cầu HS tự rút ra kết luận. | |
| **Kết luận**  **II. Đặc điểm về thành phần nhóm tuổi của mỗi quần thể người**  Quần thể người gồm 3 nhóm tuổi:  + Nhóm tuổi trước sinh sản từ sơ sinh đến 15 tuổi.  + Nhóm tuổi sinh sản và lao động: 15 - 65 tuổi.  + Nhóm tuổi hết khả năng lao động nặng nhọc: từ 65 tuổi trở lên.  - Tháp dân số (tháp tuổi) thể hiện đặc trưng dân số của mỗi nướ | | |
| **HOẠT ĐỘNG 3**  ***Tăng dân số và phát triển xã hội(8h)*** | | |
| - GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK.  - Phân biệt tăng dân số tự nhiên với tăng dân số thực?  - GV phân tích thêm về hiện tượng người di cư chuyển đi và đến gây tăng dân số.  - Yêu cầu HS hoàn thành bài tập SGK trang 145.  - Sự tăng dân số có liên quan như thế nào đến chất lượng cuộc sống? Lấy ví dụ.  - Ở Việt Nam đã có biện pháp gì để giảm sự gia tăng dân số và nâng cao chất lượng cuộc sống?  - GV giới thiệu tình hình tăng dân số ở Việt Nam (SGK trang 134).  - Cho HS thảo luận và rút ra nhận xét.  - Những đặc điểm nào ở quần thể người có ảnh hưởng lớn tới chất lượng cuộc sống của mỗi con người và các chính sách kinh tế xã hội của mỗi quốc gia?  - Vậy thế nào là phát triển dân số hợp lí? Điều đó có ý nghĩa như thế nào?  - GV nhấn mạnh thêm và lấy ví dụ để phân tích cho HS hiểu dân số tăng quá nhanh dẫn tới thiếu nơi ở, nguồn thức ăn, nước uống, ô nhiễm môi trường, tàn phá rừng và các nguồn tài nguyên khác. | | - HS nghiên cứu SGK/145 để trả lời:  - HS trao đổi nhóm bàn 3 phút, liên hệ thực tế và hoàn thành bài tập.  - Đại diện nhóm trình bày, các HS khác nhận xét, bổ sung.  + Lựa chọn a, b, c, d, e, f, g.  - HS thảo luận, trả lời và rút ra kết luận.  - HS liên hệ thực tế trả lời câu hỏi. |
| **Kết luận**  **III. Tăng dân số và phát triển xã hội**  - Tăng dân số tự nhiên là kết quả của số người sinh ra nhiều hơn số người tử vong.  -Phát triển dân số hợp lí -> tạo được sự hài hoà với sự phát triển kinh tế, xã hội, tài nguyên môi trường đất nước. | | |
| **Kết luận**  **III. Tăng dân số và phát triển xã hội**  - Tăng dân số tự nhiên là kết quả của số người sinh ra nhiều hơn số người tử vong.  -Phát triển dân số hợp lí -> tạo được sự hài hoà với sự phát triển kinh tế, xã hội, tài nguyên môi trường đất nước. | | |

**C. Hoạt động luyện tập (3 phút)**

- Qua bài học em cần nắm vững những kiến thức gì?

**D. Hoạt động vận dụng (2ph)**

- GV yêu cầu HS làm bài tập trắc nghiệm:

*Chọn phương án trả lời đúng.*

1/Quần thể người có đặc trưng nào khác quần trể sinh vật khác?

a.Tỉ lệ giới tính. b.Thành phần nhóm tuổi.

c.Mật độ. d.Đặc trưng kinh tế-xã hội.

2/Đặc trưng chỉ có ở quần thể người vì:

a.Con người có tư duy. b.Con người có lao động.

c. Con người có khả năng cảI tạo thiên nhiên. d.Cả a, b và c.

**E. Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2ph)**

- Học bài và trả lời câu hỏi 1, 2, 3, 4 SGK.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài “ Quần xã sinh vật”

+ Định nghĩa, ví dụ quần xã SV

+ Các dấu hiệu điển hỡnh.

+ So sánh quần thể sinh vật và quần xã sinh vật.

**F. Phụ lục**